

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **47/2021/HS-ST**

Ngày: 17/6/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn A; Sinh ngày: 24/11/1976; Tại: Tỉnh Quảng Nam; Thường trú: Khối phố BT, phường HH, thành phố TK, tỉnh Quảng Nam; Tạm trú: 57/8/14 đường TH, Phường N, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn N và bà: Huỳnh Thị H (chết); Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 16/5/2021.

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại:

Bà Lê Thị T; Sinh năm: 1984; Thường trú: 424/6/4 đường NVL, Phường L, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: S1/19 CXPLA, Phường L, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Với ý định đi tìm tài sản lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài, khoảng 11 giờ ngày 16/5/2021, Nguyễn A điều khiển xe đạp (nhãn hiệu Martin, màu bạc) chạy lòng vòng tìm tài sản. Đến 12 giờ 20 phút cùng ngày, khi chạy ngang nhà số S1/19

CXPLA, Phường L, Quận F của bà Lê Thị T, Ánh thấy nhà mở cửa. Quan sát thấy không có người trong nhà, A liền dựng xe đạp phía trước nhà và đi bộ vào bên trong thì phát hiện có 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu hồng (ốp lưng bằng nhựa trong suốt) đang để sạc pin dưới sàn nhà (cạnh kệ tủ ti vi) nên đến dùng tay trái cầm điện thoại, tay phải rút dây sạc ra khỏi điện thoại rồi lấy chiếc điện thoại giấu vào trong túi áo khoác, xong đi ra khỏi nhà lên xe đạp định tẩu thoát thì bị những người xung quanh phát hiện tri hô, đuổi theo bắt giữ giao Công an Phường 12, Quận 6 giải quyết.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 7 Plus 128Gb màu hồng; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Cooha màu xanh; 01 chiếc xe đạp hiệu Martin màu bạc.

Tại Công an Phường 12, Quận 6 cũng như tại Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Nguyễn A đều khai nhận nội dung như đã nêu trên.

Bị hại và người làm chứng khai cũng tương tự.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 105/KL-HĐĐGTS ngày 17 tháng 5 năm 2021 và số: 108/KL-HĐĐGTS ngày 28 tháng 5 năm 2021, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự Quận 6 đã kết luận trị giá của chiếc điện thoại di động hiệu Apple và ốp lưng điện thoại tại thời điểm ngày 16/5/2021 như sau:

- 01 điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 7 Plus 128Gb màu hồng, số seri: F2LT13LFHFY0, số Imei: 355372085230344 là: 4.000.000 đồng.

- Còn 01 ốp lưng điện thoại Iphone 7 bằng nhựa trong suốt, do không cung cấp đầy đủ thông tin và đặc điểm của tài sản cần định giá (không có hiệu, không có mã sản phẩm), nên Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự Quận 6 từ chối định giá.

Ngày 18 tháng 5 năm 2021, Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng thủ tục rút gọn đối với Nguyễn A (Quyết định số: 01/QĐADTTRG-ĐTTH).

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 05/QĐ-VKS-Q6 ngày 07 tháng 6 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn A về tội «Trộm cắp tài sản» theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn A khai nhận chính bị cáo vào trưa ngày 16/5/2021, đã thực hiện hành vi đột nhập vào nhà số S1/19 CXPLA, Phường L, Quận F lấy trộm của bà Lê Thị T 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu hồng và bị phát hiện bắt quả tang như nội dung Quyết định truy tố nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn A như Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 05/QĐ-VKS-Q6 ngày 07 tháng 6 năm 2021 và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm

tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị:

Phạt bị cáo Nguyễn A từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» theo khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Bà Lê Thị T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc xe đạp hiệu Martin màu bạc.

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo khoác dài tay màu đen (có 03 sọc trắng); 01 nón kết màu kem.

Trả lại bị cáo Nguyễn A 01 chiếc điện thoại di động hiệu Cooha màu xanh, số Imei: 355190703590968 (bên trong có 01 sim điện thoại số thuê bao 0793642334).

Đối với 01 USB hiệu Kingston (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh Nguyễn A lấy trộm chiếc điện thoại di động tại nhà số S1/19 CXPLA, Phường L, Quận F vào trưa ngày 16/5/2021) đã được niêm phong, bên ngoài có hình dấu Cơ quan điều tra Công an Quận 6, là chứng cứ lưu hồ sơ, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn A nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Tòa án phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Nguyễn A tại phiên tòa với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản khám nghiệm hiện trường và Biên bản ghi nhận hình ảnh qua Camera của Công an Quận 6; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Kết luận định giá tài sản số: 105/KL-HĐĐGTS ngày 17/5/2021 và số: 108/KL-HĐĐGTS ngày 28/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 6; lời khai của bị hại Lê Thị T và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, Tòa án có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn A đã phạm tội «Trộm cắp tài sản».

Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Nguyễn A với ý định phạm tội có từ trước, đã lén lút đột nhập vào nhà của bà Lê Thị T tại số S1/19 CXPLA, Phường L, Quận F vào trưa ngày 16/5/2021 để chiếm đoạt của bà T 01 chiếc điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 7 Plus 128Gb màu hồng, số seri: F2LT13LFHIFY0, số Imei: 355372085230344 (bên trong có 01 sim điện thoại số 0909618060) trị giá 4.000.000 đồng (riêng ốp lưng điện thoại không định giá được). Hành vi này của bị cáo không những đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, trị an chung. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo về tội «Trộm cắp tài sản» thuộc trường hợp «tài sản bị chiếm đoạt trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng» theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn A là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi nguy hiểm cho xã hội và được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn A đã hoàn thành, việc bị phát hiện bắt giữ và thu giữ lại tài sản là hoàn toàn ngoài ý muốn của bị cáo, do đó Tòa án thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn (tài sản đã được thu hồi trả bị hại); phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên Tòa án xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm h, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì bị cáo Nguyễn A còn có thể bị phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy Tòa án quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Việc bồi thường thiệt hại: Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã xử lý trả 01 chiếc điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 7 Plus 128Gb màu hồng, số seri: F2LT13LFHIFY0, số Imei: 355372085230344 (bên trong có 01 sim điện thoại số 0909618060) và 01 ốp lưng điện thoại cho bà Lê Thị T. Tại phiên tòa, bà T vắng mặt, nhưng tại Cơ quan điều tra bà T không có ý kiến hay yêu cầu gì về phần bồi thường (theo Biên bản ghi lời khai ngày 24/5/2021 và Biên bản về việc

trả lại đồ vật, tài liệu ngày 28/5/2021 của Công an Quận 6 - BL65, 66, 70), do đó Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Việc xử lý vật chứng: Phương tiện mà bị cáo Nguyễn A dùng vào việc phạm tội là 01 chiếc xe đạp hiệu Martin màu bạc, Tòa án tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Riêng 01 áo khoác dài tay màu đen (có 03 sọc trắng); 01 nón kết màu kem, (bị cáo Nguyễn A mặc lúc lấy trộm tài sản), là vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Tòa án tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Cooha màu xanh, số Imei: 355190703590968 (bên trong có 01 sim điện thoại số thuê bao 0793642334) thu giữ của bị cáo Nguyễn A. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho bị cáo vì không đủ căn cứ xác định do bị cáo phạm tội mà có hay bị cáo đã hoặc sẽ dùng vào việc phạm tội. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở, nên Tòa án chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 48/PNK ngày 18 tháng 5 năm 2021 và Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10 tháng 6 năm 2021 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 44/QĐ-VKS-Q6 ngày 07 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6)

Đối với 01 USB hiệu Kingston (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh bị cáo Nguyễn A lấy trộm chiếc điện thoại di động tại nhà số S1/19 CXPLA, Phường L, Quận F vào trưa ngày 16/5/2021 - BL115) đã được niêm phong, bên ngoài có hình dấu Cơ quan điều tra Công an Quận 6, là chứng cứ lưu hồ sơ, do đó Tòa án không đề cập xử lý.

[7] Bị cáo Nguyễn A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn A** phạm tội: «Trộm cắp tài sản».
 - Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.
 - Xử phạt bị cáo **Nguyễn A** 07 (bảy) tháng tù.
- Thời hạn tù tính từ ngày 16/5/2021.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc xe đạp hiệu Martin màu bạc.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo khoác dài tay màu đen (có 03 sọc trắng); 01 (một) nón kết màu kem.

- Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại bị cáo Nguyễn A 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Cooha màu xanh, số Imei: 355190703590968 và 01 (một) sim điện thoại số thuê bao 0793642334.

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn A phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Nguyễn A có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại Lê Thị T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thùy Liên